TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Pờ Hùng Sang

Bà Chu Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Lầu Thị D (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1978 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A Nh (đã chết) và bà Mùa Thị D (sinh năm 1957); Có chồng là Lý A S (sinh năm 1976) và có 08 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 20/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020, tạm giam từ ngày 16/02/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lý A Ch, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/02/2020, Lầu Thị D một mình đi bộ và mang theo 01 cuộn vải màu đen đi đến bản N, xã M, huyện M tìm đổi thuốc phiện về sử dụng. Đi đến khu vực bản N, D ngủ lại đây 2 đêm và đến 15 giờ ngày 12/02/2020 D gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt và đổi cuộn vải đen cho ông ta được 02 cục thuốc phiện. Đổi được thuốc phiện người đàn ông đó đi đâu D không rõ, còn D cất giấu số thuốc phiện đổi được trong người, ngủ lại qua đêm. Đến hôm sau D mang theo số thuốc phiện ra về, khoảng 8 giờ ngày13/2/2020 D đang đi về đến khu vực bản N thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số thuốc phiện trên người D. D khai nhận mục đích đổi vải lấy thuốc phiện về sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 197/GĐ-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu Thị D là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Thị D là 250,61 gam.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-MN ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lầu Thị D để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lầu Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cho bị cáo; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 250,61 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Lầu Thị D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKS-MN ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy , bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành án mà đến ngày 13/02/2020 lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phải bị xét xử như ngày hôm nay, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Xét đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, hợp pháp nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án số 34/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc Mông đã đổi thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 243,34 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lầu Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lầu Thị D 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 34/2016/HS-ST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là 23 tháng 27 ngày tù, buộc bị cáo Lầu Thị D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 59 *(năm mươi chín)* tháng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/02/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 243,34 gam thuốc phiện. Chi tiết vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/04/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung